

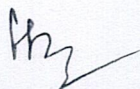
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

DANH SÁCH LUẬT SƯ ĐLS TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU CHƯA NỘP
PHI THĂNG VIÊN NĂM 2023 + 2024 + 2025 TÍNH ĐẾN NGÀY 15/04/2026

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền phải nộp	Ghi chú
1	Phạm Văn Ngọc	22/08/1978	199	01/08/2010	3,600,000	
2	Lê Minh Quân	05/07/1972	207	01/08/2010	3,600,000	
3	Lê Đình Trung	05/06/1967	235	01/08/2010	3,600,000	
4	Trần Quốc Văn	15/01/1962	7701	21/01/2013	3,600,000	
5	Vũ Đình Hiến	28/08/1961	8700	07/02/2014	3,600,000	
6	Nguyễn Văn Xuân	10/04/1982	18618	04/10/2022	3,600,000	
7	Trần Thanh Tâm	08/02/1961	19619	31/05/2023	3,100,000	
8	Trần Văn Bình	01/09/1957	144	01/08/2010	2,400,000	
9	Nguyễn Ngọc Duy	05/07/1972	154	01/08/2010	2,400,000	
10	Nguyễn Xuân Hoàng	20/01/1962	172	01/08/2010	2,400,000	
11	Trần Đức Hường	25/04/1965	178	06/02/2018	2,400,000	
12	Lê Công Thiện	19/05/1960	222	01/08/2010	2,400,000	
13	Nguyễn Bạch Vân	01/11/1968	6666	10/10/2011	2,400,000	
14	Trần Thị Tuyết	09/02/1974	7196	15/07/2012	2,400,000	
15	Nguyễn Quang Huy	16/09/1959	8738	18/03/2014	2,400,000	
16	Nguyễn Văn Bình	20/10/1956	12874	05/03/2018	2,400,000	
17	Nguyễn Vũ Long	12/01/1990	13604	05/09/2018	2,400,000	
18	Tạ Hồng Lê	07/06/1982	15453	30/03/2020	2,400,000	
19	Đỗ Phạm Hồng Gấm	26/11/1990	17369	18/06/2021	2,400,000	
20	Nguyễn Duy Chiến	18/08/1985	22585	11/12/2024	1,300,000	
21	Đình Trọng Công	06/06/1991	22593	11/12/2024	1,300,000	
22	Đào Việt Linh	31/08/1959	186	01/08/2010	1,200,000	
23	Hoàng Thế Tĩnh	12/01/1977	5223	11/11/2015	1,200,000	
24	Khổng Mỹ Ngọc	25/08/1984	5573	20/12/2010	1,200,000	
25	Nguyễn Thu Hà	23/04/1980	6704	15/11/2011	1,200,000	
26	Trần Thị Mỹ Hào	23/04/1964	6732	15/12/2011	1,200,000	
27	Nguyễn Văn Huy	06/04/1984	7867	12/04/2013	1,200,000	
28	Nguyễn Thanh Hằng	02/08/1956	8740	18/03/2014	1,200,000	
29	Phùng Minh Thương	10/06/1986	10053	30/05/2016	1,200,000	
30	Nguyễn Quốc Đông	18/08/1959	11053	14/07/2016	1,200,000	
31	Trịnh Thanh	18/07/1973	218	01/08/2010	600,000	
32	Nguyễn Danh Lâm	20/02/1956	5226	30/08/2010	600,000	
33	Phan Văn Hải	03/10/1967	10212	11/11/2015	600,000	
34	Lê Tuấn Thành	05/05/1994	21298	20/05/2024	600,000	
35	Võ Thị Phương Thảo	16/02/1970	9271	28/04/2025	300,000	
36	Thái Bá Dũng	15/06/1963	22017	25/09/2024	300,000	
37	Lại Quyết Tiến	17/10/1981	22586	11/12/2024	100,000	
38	Nguyễn Công Thao	12/08/1971	22587	11/12/2024	100,000	
39	Nguyễn Minh Châu	27/05/1963	22592	11/12/2024	100,000	
40	Nguyễn Xuân Thủy	14/07/1968	22594	11/12/2024	100,000	
Tổng cộng:					70,300,000	

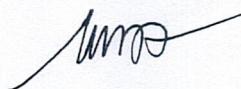
(Bằng chữ: Bảy mươi triệu ba trăm nghìn đồng./.)

Người lập



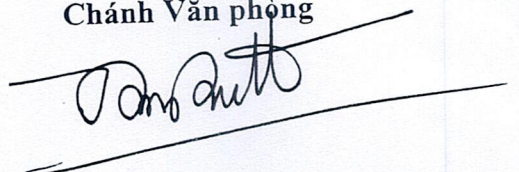
Trần Kim Chung

Phụ trách Kế toán



Phạm Thanh Xuân

Chánh Văn phòng



Nguyễn Xuân Anh